

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo, ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 28/4/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Th – Sinh năm 1996

Trú tại: Thôn 03, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.(có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Thanh T - Sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn 05, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Tạ Thị Th trình bày:

Chị và anh Lê Thanh T đăng ký kết hôn ngày 21/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung, không khí trong gia đình luôn căng thẳng và áp lực. Mặc dù hai bên gia đình đã tiến hành hòa giải nhưng vẫn không được, sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T .

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung gồm: Cháu Lê Khả V – sinh ngày 05/5/2018 và cháu Lê Bảo Nguyên Kh – sinh ngày 11/3/2020.

Sau khi ly hôn chị Tạ Thị Th có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Lê Khả V và cháu Lê Bảo Nguyên Kh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Lê Thanh T: Đã được Tòa án thông báo, niêm yết hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh T vẫn vắng mặt, nhưng chị Th thì nhất quyết xin ly hôn với anh T. Vì vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của chị Tạ Thị Th và anh Lê Thanh T tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 05, xã E, huyện B nơi chị Th và anh T sinh sống. Qua xác minh tại địa phương thì được biết chị Th và anh T sau khi kết hôn về sống chung với gia đình bà Nguyễn Thị T là mẹ của anh T, hai vợ chồng có mâu thuẫn cãi nhau, được biết chị Th đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ ở xã C và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng chị Th vẫn nhất quyết xin được ly hôn với anh Lê Thanh T, còn anh T thì không đến Tòa án để làm việc, nên không tiến hành hoà giải được. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn chị Tạ Thị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thanh T, đồng thời chị Th xin được nuôi cả 02 con chung là cháu Lê Khả V – sinh ngày 05/5/2018 và cháu Lê Bảo Nguyên Kh – sinh ngày 11/3/2020.

Về tài sản chung và nợ chung chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tạ Thị Th. Xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn với anh Lê Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Khả V – sinh ngày 05/5/2018 và cháu Lê Bảo Nguyên Kh – sinh ngày 11/3/2020 cho chị Tạ Thị Th nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung chị Tạ Thị Th không yêu cầu nên không xem xét; chị Tạ Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Tạ Thị Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Thanh T thì đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn anh Lê Thanh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy chị Tạ Thị Th và anh Lê Thanh T có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 21/3/2018 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Tạ Thị Th và anh Lê Thanh T sinh sống thì được biết chị Th và anh T thường mâu thuẫn cãi nhau, sau đó chị Th bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại xã C. Quá trình giải quyết tại Tòa án chị Th nhất quyết đòi ly hôn với anh T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn với anh Lê Thanh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy cháu Lê Khả V – sinh ngày 05/5/2018 và cháu Lê Bảo Nguyên Kh – sinh ngày 11/3/2020 đều còn nhỏ và đang sống với mẹ. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân & Gia đình, giao cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Khả V và cháu Lê Bảo Nguyên Kh đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Th thỏa thuận không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Nieu 28; ñiêm a khoản 1 Nieu 35; khoản 4 Điều 147; Nieu 203; ñiểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tổ tụng Dân sự;

Các ñiều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân & Gia ñình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy ñịnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên ñơn chị Tạ Thị Th.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tạ Thị Th ñược ly hôn với anh Lê Thanh T.

- *Về nuôi con chung*: Giao cháu Lê Khả V – sinh ngày 05/5/2018 và cháu Lê Bảo Nguyên Kh – sinh ngày 11/3/2020 cho chị Tạ Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi ñưỡng ñến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai ñược cản trở, nhưng không ñược lạm dụng.

- *Về cấp ñưỡng nuôi con*: Chị Th không yêu cầu anh T cấp ñưỡng nuôi con nên không xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Tạ Thị Th không yêu cầu nên không xem xét.

- *Về án phí*: Chị Tạ Thị Th phải nộp 300.000 ñồng (ba trăm nghìn ñồng) án phí ly hôn sơ thẩm, ñược khấu trừ 300.000 ñồng (ba trăm nghìn ñồng) tạm ứng án phí ñã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0019259 ngày 22/02/2023.

- Quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Th có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật ñịnh 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị ñơn anh Lê Thanh T vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật ñịnh 15 ngày, kể từ ngày nhận ñược bản án hoặc niêm yết bản án theo quy ñịnh của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã E;
- Các ñương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

